

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sinh học

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số ~~2413~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~09~~ /~~12~~ /~~2025~~ của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			3	30	15		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			55	540	405		
2	31535161	Sinh thái học ứng dụng	3	30	15		
3	31545133	Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	4	30	30		
4	31535163	Sinh lý động vật ứng dụng	3	30	15		
5	31535162	Sinh lý thực vật ứng dụng	3	30	30		
6	31535027	Sinh học phân tử tế bào	3	30	30		
7	31535153	Vi sinh vật ứng dụng	3	30	30		
8	31535148	Tin sinh học	3	30	15		
9	31535147	Sinh thái học và phát triển bền vững	3	30	15		
Học phần tự chọn			30	300	225		
10	31535155	Sinh học năm	3	30	30		
11	31535158	Sinh học sau thu hoạch	3	30	15		
12	31535160	Sinh học miễn dịch	3	30	15		
13	31535090	Chỉ thị phân tử	3	30	30		
14	31535159	Kỹ thuật di truyền	3	30	30		
15	31535164	Công nghệ sinh học	3	30	15		
16	31535165	Đa dạng sinh học và bảo tồn	3	30	15		
17	31535166	Nuôi cấy mô tế bào thực vật	3	30	30		
18	31535167	Enzyme và ứng dụng	3	30	15		
19	31535084	Sinh học tảo	3	30	30		
Khối kiến thức: ỨNG DỤNG			15	0	450		
20	31565075	Thực tập	6	0	180		
21	31595147	Đề án	9	0	270		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	570	870		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	270	645		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

Trần Quang Dân

TRƯỞNG KHOA

Trịnh Đức Mạnh

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Đức Thuận

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sinh học

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHSP ngày 05/11/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			3	30	15		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			43	420	330		
2	31535027	Sinh học phân tử tế bào	3	30	30		
3	31535147	Sinh thái học và phát triển bền vững	3	30	15		
4	31535148	Tin sinh học	3	30	15		
5	31545133	Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	4	30	30		
Học phần tự chọn			30	300	240		
6	31535084	Sinh học tạo	3	30	30		
7	31535090	Chỉ thị phân tử	3	30	30		
8	31535153	Vĩ sinh vật ứng dụng	3	30	30		
9	31535155	Sinh học nấm	3	30	30		
10	31535156	Sinh học thực vật nâng cao	3	30	30		
11	31535157	Sinh học động vật nâng cao	3	30	15		
12	31535158	Sinh học sau thu hoạch	3	30	15		
13	31535160	Sinh học miễn dịch	3	30	15		
14	31535161	Sinh thái học ứng dụng	3	30	15		
15	31535159	Kỹ thuật di truyền	3	30	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU			27	60	570		
16	31535149	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong nông nghiệp	3	15	30		
17	31535150	Chuyên đề Nghiên sinh học trong bảo vệ môi trường	3	15	30		
18	31535151	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong y dược	3	15	30		
19	31535152	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học	3	15	30		
20	315155147	Luận văn	15	0	450		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	510	915		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	210	675		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

Trần Quang Dân

TRƯỞNG KHOA

Trịnh Đăng Khoa

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sinh học
Trình độ: Thạc sĩ
Định hướng: Ứng dụng

Khóa: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2023 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31535027	Sinh học phân tử tế bào	3	30	30		
	31535147	Sinh thái học và phát triển bền vững	3	30	15		
	31535153	Vì sinh vật ứng dụng	3	30	30		
	31545133	Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	4	30	30		
	31635000	Triết học	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	150	120		
2	31535148	Tin sinh học	3	30	15		
	31535161	Sinh thái học ứng dụng	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31535158	Sinh học sau thu hoạch	3	30	15		
	31535159	Kỹ thuật di truyền	3	30	30		
	31535164	Công nghệ sinh học	3	30	15		
	31535166	Nuôi cấy mô tế bào thực vật	3	30	30		
	31535167	Enzyme và ứng dụng	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	210	135		
3	31535162	Sinh lý thực vật ứng dụng	3	30	30		
	31535163	Sinh lý động vật ứng dụng	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31535084	Sinh học tảo	3	30	30		
	31535090	Chỉ thị phân tử	3	30	30		
	31535155	Sinh học nấm	3	30	30		
	31535160	Sinh học miễn dịch	3	30	15		
	31535165	Đa dạng sinh học và bảo tồn	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	210	165		
4	31565075	Thực tập	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	6	0	180		
4,5,6	31595147	Đề án	9	0	270		
		Số tín chỉ trong kỳ	9	0	270		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG





Trần Quang Dân

Trần Đăng Mậu



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sinh học

Trình độ: Thạc sĩ

Định hướng: Nghiên cứu

Khóa: 2026

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số ~~173~~ /QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31535027	Sinh học phân tử tế bào	3	30	30		
	31535147	Sinh thái học và phát triển bền vững	3	30	15		
	31545133	Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	4	30	30		
	31635000	Triết học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31535153	<i>Vi sinh vật ứng dụng</i>	3	30	30		
	31535157	<i>Sinh học động vật nâng cao</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	19	180	135		
2	31535148	Tin sinh học	3	30	15		
	31535149	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong nông nghiệp	3	15	30		
	31535150	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong bảo vệ môi trường	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31535156	<i>Sinh học thực vật nâng cao</i>	3	30	30		
	31535158	<i>Sinh học sau thu hoạch</i>	3	30	15		
	31535159	<i>Kỹ thuật di truyền</i>	3	30	30		
	31535161	<i>Sinh thái học ứng dụng</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	180	165		
3	31535151	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong y dược	3	15	30		
	31535152	Chuyên đề Nghiên cứu sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31535084	<i>Sinh học tảo</i>	3	30	30		
	31535090	<i>Chỉ thị phân tử</i>	3	30	30		
	31535155	<i>Sinh học nấm</i>	3	30	30		
	31535160	<i>Sinh học miễn dịch</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	18	150	165		
4							
5	315155147	Luận văn	15	0	450		
6							
Số tín chỉ trong kỳ 4,5,6			15	0	450		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

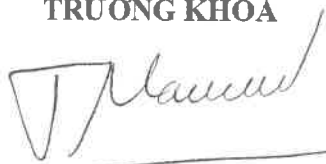
TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trần Quang Dân


Trịnh Đăng Mậu


TC Phan Đức Tuấn